

DỰ BÁO LỢI NHUẬN Q3/2026: TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN DỰ BÁO GIẢM TỐC

- Chúng tôi dự báo lợi nhuận toàn thị trường có thể đạt mức tăng 25% svck trong Q3/26, tốc độ tăng trưởng này có thể bắt đầu giảm so với Q1 và Q2 do tác động từ môi trường lãi suất cao đồng thời càng về cuối năm, hiệu ứng nền thấp sẽ giảm dần và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sẽ có xu hướng bình thường hóa.
- Trong Quý 3/2026, một số nhóm ngành tăng trưởng lợi nhuận nổi bật gồm BĐS dân cư (+214% svck) nhờ VHM, dầu khí (+94% svck) do mặt bằng giá dầu cao, bán lẻ (+70% svck) nhờ chu kỳ đổi mới ICT-CE thuận lợi, vận tải (+53% svck) nhờ nhóm cảng nước sâu bứt tốc.
- Một số nhóm ngành có thể ghi nhận lợi nhuận giảm do tác động của chi phí đầu vào tăng cao như xây dựng (-85% svck), xuất khẩu (-42% svck), hàng không (-40% svck).

Ngành ngân hàng duy trì tăng trưởng với động lực từ nhóm NH quốc doanh

Chúng tôi dự báo lợi nhuận của các ngân hàng niêm yết (NHNY) theo dõi ghi nhận tăng trưởng 19% svck trong Q3/26, chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng quốc doanh (NHTMQD). Thu nhập lãi thuần của nhóm NHTMQD dự kiến tăng 22.1% svck, cao hơn đáng kể so với mức tăng 14.1% svck của nhóm ngân hàng tư nhân (NHTMCP). Diễn biến này được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng (TTTD) duy trì tích cực tại các phân khúc doanh nghiệp, khách hàng FDI, trong khi NIM của nhóm NHTMQD cải thiện rõ hơn so với cùng kỳ nhờ chi phí vốn thấp hơn, lợi thế CASA và tỷ trọng các khoản vay trung dài hạn chuyển sang lãi suất thả nổi gia tăng. Bên cạnh đó, chi phí trích lập của nhóm quốc doanh dự kiến giảm đáng kể svck, cũng hỗ trợ đà tăng của lợi nhuận. Đối với nhóm NHTMCP, thu nhập lãi thuần tăng trưởng thấp hơn nhóm quốc doanh do áp lực giảm NIM lớn hơn khi phải gia tăng huy động nhằm đảm bảo thanh khoản trong khi các mảng cho vay lợi suất cao như KHCN, SME vẫn chưa phục hồi nhu cầu. Các ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc tiếp tục hưởng lợi từ TTTD cao và không bị hạn chế vào các hoạt động cho vay BĐS, được dự báo chịu ít tác động giảm NIM hơn. Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng mặt bằng NIM toàn ngành trong Q3/26 vẫn chịu áp lực từ chi phí vốn neo cao, đặc biệt tại nhóm NHTMCP có TTTD nhanh hoặc phụ thuộc nhiều hơn vào huy động kỳ hạn. Thu nhập ngoài lãi được kỳ vọng tiếp tục được dẫn dắt chủ yếu đến từ phí dịch vụ, và thu hồi nợ đã xử lý rủi ro.

Ngành bất động sản: Mặt bằng lãi suất cao khiến thị trường ảm đạm

Theo CBRE, thị trường căn hộ hai đô thị lớn đang trong trạng thái nguồn cung dồi dào nhưng sức mua chậm lại. Trong Q2, so sánh cùng nền là dự án mở bán mới, hấp thụ TP.HCM (~73%) nhỉnh hơn Hà Nội (~68%), nhưng cả hai đều giảm tốc. Thị trường BĐS trong Q3 dự kiến tiếp tục ảm đạm do lãi suất cao và người mua cũng thận trọng hơn trước các thông tin về quy hoạch. Trong bối cảnh đó, nhóm phát triển dự án chịu áp lực từ hấp thụ chậm và lãi suất cao. DXG dự báo doanh thu Q3 giảm 53% svck về ~500 tỷ đồng, biên gộp giảm 8 điểm phần trăm về 47%, LN ròng 65 tỷ đồng (-29% svck). KDH và NLG cũng suy giảm do bàn giao chậm tại Gladia, Waterpoint (GD1) và Central Lake. VHM dự kiến ghi nhận bulk sales lớn từ Global Gate Hạ Long và Saigon Park. PDR dự phóng LN ròng 86 tỷ đồng (+7,5% qoq), với động lực chính từ bàn giao Bắc Hà Thanh trong Q4. VRE là điểm sáng với LN ròng 1.579 tỷ đồng (+14,8% svck), nhờ tỷ lệ lấp đầy cao, giá thuê tăng và Vincom Plaza Đan Phượng đóng góp từ tháng 8.

Trưởng phòng



Nguyễn Tiến Dũng

dung1.nguyentien@mbs.com.vn

Ngành BĐS khu công nghiệp: lợi nhuận Q3 chứng kiến sự phân hóa

BCM, KBC và IDC đang dần chuyển đổi từ KCN truyền thống sang KCN xanh, sinh thái. Nhờ đó, các doanh nghiệp này liên tiếp ghi nhận nhiều khách thuê trong lĩnh vực công nghệ cao. BCM cùng với VSIP mở rộng quỹ đất, tiên phong thu hút dự án xanh và bền vững tại TPHCM, Huế và mới nhất là khu công nghệ cao (628 ha) tại Ninh Bình. KBC có lượng hợp đồng MOU gần 170 ha với các doanh nghiệp lớn như LG, Luxshare và đang xúc tiến hợp tác phát triển các dự án trung tâm dữ liệu có quy mô lớn. IDC thu hút dự án có quy mô vừa và nhỏ trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo, dược phẩm và data center. Nhờ đó, chúng tôi kỳ vọng doanh số ký mới của các doanh nghiệp này tăng mạnh trong thời gian tới. LN ròng Q3/2026 có sự phân hóa rõ rệt phụ thuộc vào tiến độ bàn giao đất và các hoạt động kinh doanh khác. Chúng tôi dự phóng LN ròng của BCM, KBC và VGC tăng trưởng cao trên mức nền thấp cùng kỳ năm trước. BCM có nhiều hợp đồng chuyển nhượng BĐS thương mại chưa được ghi nhận, KBC có lượng backlog 170 ha đang được hoàn thiện thủ tục để bàn giao cho khách thuê, VGC tăng trưởng nhờ mảng VLXD và thiết bị vệ sinh. Ngược lại, chúng tôi dự phóng LN ròng của IDC giảm từ mức cao đạt được cùng kỳ năm trước. Riêng nhóm cao su và KCN, chúng tôi dự phóng LN ròng của GVR và PHR tăng trưởng tích cực nhờ giá cao su neo cao và tiền bồi thường đất. Tổng hợp lại, chúng tôi dự phóng LN ròng của các doanh nghiệp trong phạm vi nghiên cứu tăng trưởng 52% svck.

Ngành vật liệu xây dựng: tiếp tục giành thị phần nội địa từ Trung Quốc

Các dự án hạ tầng theo hình thức PPP tiếp tục được đẩy mạnh triển khai bên cạnh nguồn cung BĐS tăng trưởng trở thành động lực đối với nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng. Việc gia tăng thị phần từ thép TQ từ năm 2026 cũng tác động tích cực tới sản lượng tiêu thụ. HRC nội địa tăng thị phần lên mức 70% (từ mức 60%) nhờ việc áp thuế CBPG khổ rộng từ tháng 4/2026 giảm chênh lệch giữa thép nội địa và TQ về mức 90 USD/tấn (-25% svck). Nhờ mức tăng tích cực trong nửa đầu năm, chúng tôi kỳ vọng giá thép tiếp tục duy trì ở mức cao trong giai đoạn tới trong bối cảnh tiêu thụ tích cực và tác động từ thuế CBPG giúp giảm áp lực từ thép TQ. Chúng tôi dự báo giá thép xây dựng bình quân 2026 ở mức 590 USD/tấn (+9% svck), giá thép HRC bình quân 2026 ở mức 580 USD/tấn (+7% svck). Giá quặng và giá than giảm nhẹ trong năm 2026 do nhu cầu yếu đến từ việc hạn chế sản xuất thép ở Trung Quốc giúp biên lợi nhuận gộp các DN thép Việt Nam phục hồi. Mặc dù chi phí tài chính tăng mạnh, lợi nhuận các doanh nghiệp thép chúng tôi theo dõi dự báo vẫn đạt mức tăng trưởng tích cực trong quý này, tiêu biểu như HSG (+159% svck), HPG (+40% svck), NKG (+30% svck).

Ngành dầu khí KQKD duy trì tăng trưởng mạnh nhờ giá dầu neo cao

Chúng tôi ước tính Q3/2026 các doanh nghiệp dầu khí sẽ đạt mức tăng trưởng khả quan svck nhờ tiếp tục đẩy mạnh các dự án dầu khí nội địa và giá dầu vượt điểm hòa vốn, tuy nhiên lợi nhuận sẽ có phần suy giảm so với Q2 do giá dầu trung bình thu hẹp và các doanh nghiệp không ghi nhận một số nguồn thu bất thường. Ở khu vực thượng nguồn, chu kỳ đầu tư của Việt Nam tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của nhóm doanh nghiệp dịch vụ và khai thác dầu khí trong Q3/2026. Với tổng mức đầu tư toàn cầu đang dâng cao (Theo Rystad Energy, tổng vốn đầu tư offshore toàn cầu năm 2026 dự kiến vượt 300 tỷ USD), đi kèm với giá dầu vượt 100 USD sẽ là nguồn động lực để các doanh nghiệp thượng

nguồn Việt Nam và các tập đoàn quốc tế như ExxonMobil, Eni hay JVPC đẩy nhanh quyết định đầu tư vào các dự án dầu khí lớn tại Việt Nam như Lô B – Ô Môn, Cá Voi Xanh, Kinh Ngư Trắng hay Nam Du – U Minh. Nhóm trung nguồn cũng sôi động theo câu chuyện tại Trung Đông. Mặt bằng cước vận tải các loại tàu đều đã tăng hai chữ số so với đầu năm, trong đó hai tàu cỡ lớn là VLCC và Suezmax tăng lần lượt 67% và 83%. Chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ tiếp tục duy trì trong Q3/2026 và phần còn lại của năm, từ đó thiết lập mặt bằng giá cước bình quân 2026–2027 cao hơn hẳn so với 3 năm trước đó. Ở hạ nguồn, crack spread các sản phẩm lọc dầu đã hạ nhiệt khi hai bên đạt thỏa thuận hòa bình sơ bộ cuối Q2/2026, song vẫn duy trì cao hơn trung bình lịch sử nhờ nhu cầu nhiên liệu ổn định trong khi nguồn cung lọc dầu mới toàn cầu tăng chậm. Chúng tôi không loại trừ giả định crack spread có thể quay đầu tăng trở lại trong quý cuối của năm 2026.

Ngành điện: tăng cường huy động nhiệt điện

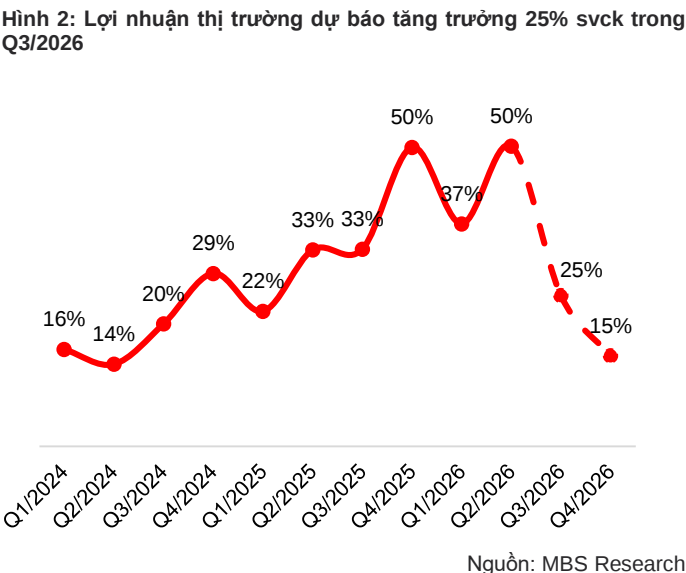
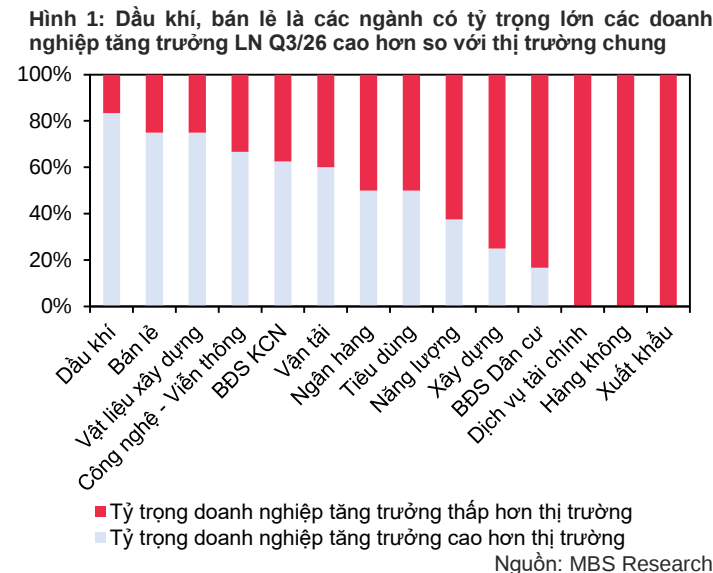
Tiêu thụ điện 8 tháng đầu năm tăng 9.7% svck, duy trì ở mức cao trong bối cảnh nền nhiệt độ tăng, kéo theo nhu cầu lớn hơn từ nhóm tiêu dùng dân cư. Mặc dù tháng 7-8 ghi nhận tăng trưởng chậm lại đôi chút (~7.7%) do miền Bắc bước vào mùa mưa lũ, áp lực cung ứng điện vẫn hiện hữu trong thời gian tới khi nhiệt độ bình quân toàn thế giới được dự báo sẽ tăng mạnh đến cuối 2027. Huy động thủy điện cho thấy xu hướng giảm rõ rệt trong tháng 7-8 (~13% svck). Trong T9/26, do ảnh hưởng của áp thấp Miền Bắc và miền Nam bước vào mùa mưa, lượng nước về có cải thiện, tuy nhiên chỉ mang tính cục bộ và chưa quá rõ rệt nếu so với cùng kỳ năm ngoái cũng là giai đoạn ghi nhận bão. Nhìn chung, chúng tôi cho rằng nhóm doanh nghiệp sở hữu thủy điện như HDG, REE, GEG, PC1 sẽ bị ảnh hưởng. Huy động điện than Q3 tăng ~13% svck, từ mức nền vốn đã cao năm ngoái. Trong Q3, giá than thế giới tăng mạnh ảnh hưởng khá rõ rệt đến giá than cấp cho các nhà máy điện, chúng tôi cho rằng điều này sẽ phần nào ảnh hưởng lên biên LN gộp nhất là khi tỷ trọng huy động trên thị trường điện của nhóm này khá cao. Huy động điện khí tăng trưởng rõ rệt ~37% svck, trong đó đóng góp lớn nhất từ nhà máy Nhơn Trạch 3&4 mới đi vào hoạt động. Trong Q3 và nửa cuối 2026, nhiều nhà máy của POW, NT2 vẫn được giao mức Qc cao, đảm bảo thuận lợi cho triển vọng LN các nhà máy, bất chấp tình hình giá khí tăng mạnh do xung đột địa chính trị thế giới.

Ngành tiêu dùng bán lẻ: Bán lẻ tiếp đà mở rộng, tiêu dùng ổn định

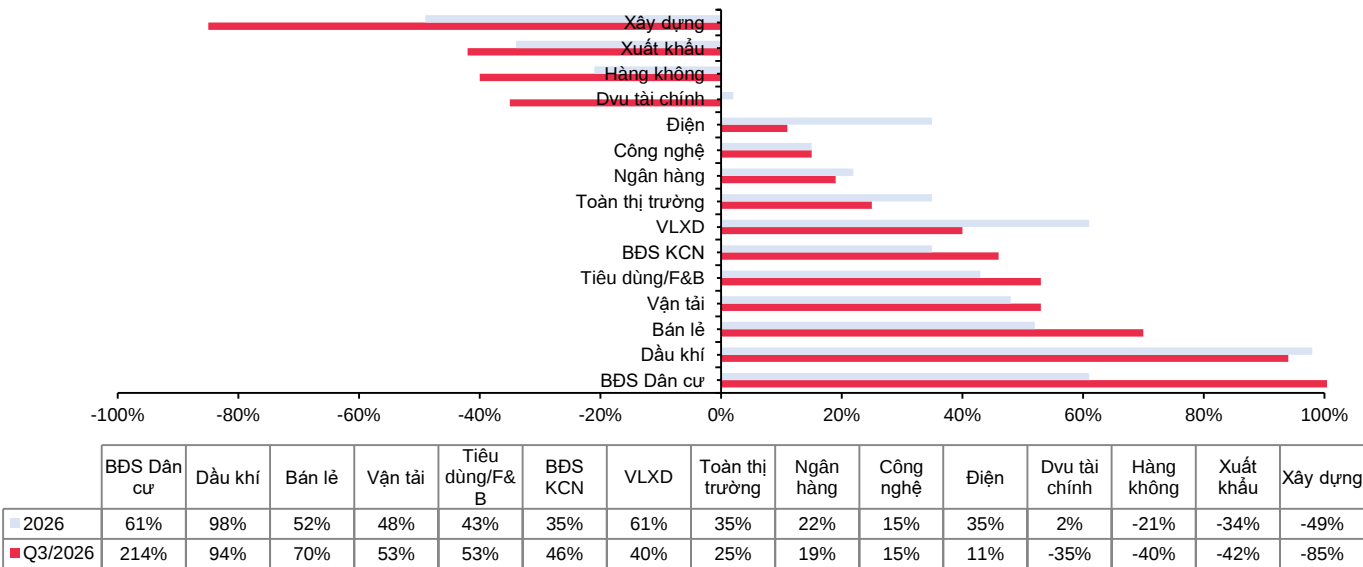
Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 14% so với cùng kỳ (svck), trong đó bán lẻ hàng hóa ước tăng 13.3% svck (tăng 7.6% svck nếu loại trừ lạm phát). Mặc dù doanh số chung vẫn ổn định, tâm lý tiêu dùng còn thận trọng do (1) lạm phát cao và (2) bối cảnh vĩ mô trong nước và toàn cầu còn nhiều bất ổn. KQKD Q3/26 của các doanh nghiệp bán lẻ phân hóa mạnh với nhóm bán lẻ/si đồ điện tử như MWG, DGW và FRT tiếp tục bứt phá nhờ chu kỳ đổi mới ICT-CE thuận lợi. Hai chuỗi bán lẻ thiết yếu (BHX của MWG, WCM của MSN) cũng tăng trưởng tích cực nhờ mở rộng và lợi thế cạnh tranh cải thiện. PNJ ghi nhận sụt giảm đáng kể do niềm tin thương hiệu suy giảm trong bối cảnh tâm lý tiêu dùng thận trọng. Ở nhóm tiêu dùng, dự báo KQKD của VNM duy trì đà tăng trưởng khả quan nhờ các sản phẩm mới và xuất khẩu. Ngược lại, nhóm chăn nuôi heo dự báo hạ nhiệt so với mức nền cao cùng kỳ.

Ngành vận tải lợi nhuận bất phá trong mùa cao điểm

Riêng trong Q3/2026 (tính đến giữa T9/2026), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng bất phá, tăng khoảng 29.6% svck. Đồng thời, trong Q3/26, tổng lưu lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển cả nước dự kiến tăng 21.7% svck; trong đó, ước tính sản lượng qua hai cụm cảng lớn là Hải Phòng và TP. HCM tăng trưởng lần lượt 9.7% và 8.6% svck. Chúng tôi đánh giá đà tăng trưởng mạnh mẽ được hỗ trợ bởi: (1) tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng “Trung Quốc+1; (2) sự phục hồi rõ nét tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm, giúp đẩy mạnh tích trữ hàng tồn kho cho mùa mua sắm cao điểm cuối năm và (3) tình trạng ùn tắc tại các cảng trung chuyển lớn trong khu vực, cùng bất ổn địa chính trị kéo dài đã buộc các hãng tàu phải phân bổ tuyến vận tải sang các khu vực có hiệu suất ổn định hơn như cụm cảng Hải Phòng và HCM. Do vậy, chúng tôi đánh giá các doanh nghiệp Cảng&Vận tải biển sẽ tiếp tục được hưởng lợi khi sản lượng và doanh thu đều tăng trưởng tích cực. Đặc biệt, nhóm doanh nghiệp khai thác cảng nước sâu như GMD, PHP, với biên LNG vượt trội, sẽ duy trì tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ. Đối với các doanh nghiệp chuyển phát, chi phí nhiên liệu gia tăng được bù đắp bởi lợi thế quy mô, khả năng áp dụng phụ phí và khai thác các dịch vụ có biên lợi nhuận cao.



Hình 3: Dự báo tăng trưởng lợi nhuận Q3/2026 và cả 2026 các nhóm ngành



Nguồn: Báo cáo công ty, MBS Research

Dự báo lợi nhuận ròng Q3/2026 các doanh nghiệp MBS theo dõi

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LNST công ty mẹ				Nhận định		
			Q3/26	% svck	2026	% svck			
1	HDB	Ngân hàng	6,004	↑	33%	23,959	↑	40%	TTTT trong Q3/26 tiếp tục được dự báo khả quan, đạt quanh mức 10% so với cuối Q2/26 đưa TTTD tại cuối Q3 đạt khoảng 33% so với đầu năm. Cùng với tín dụng thì huy động cũng được dự báo sẽ tăng khả quan lên khoảng 35% so với đầu năm nhằm phục vụ nhu cầu giải ngân lớn và duy trì LDR trong giới hạn. NIM được dự báo sẽ phục hồi lên mức 4.7% trong Q3/26, cao hơn 19 điểm cơ bản svck. NIM trong 9T26 vẫn ghi nhận giảm 76 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập tăng 23.2% svck và tăng 10.0% so với quý trước. LNTT trong Q3/26 dự báo vẫn tăng khả quan 58.7% svck, đạt 7.5 nghìn tỷ. Lũy kế 9T26, LNTT đạt 20.7 nghìn tỷ, tăng 40.0% svck và hoàn thành 69% KH.
2	VCB	Ngân hàng	11,653	↑	29%	45,465	↑	29%	TTTT cuối Q3/26 của VCB được dự báo tăng khoảng 9% so với đầu năm, chủ yếu được dẫn dắt bởi cho vay khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp lớn và FDI, trong khi tín dụng bán lẻ tăng chậm hơn. Tăng trưởng huy động, bao gồm giấy tờ có giá, kỳ vọng đạt khoảng 8% so với đầu năm, tương đối sát với tăng trưởng tín dụng. NIM Q3/26 dự báo đạt gần 3.0%, tăng 38 điểm cơ bản svck và gần như đi ngang so với quý trước, nhờ lợi suất cho vay cải thiện khi tỷ trọng các khoản vay trung, dài hạn chuyển sang lãi suất thả nổi gia tăng, trong khi lợi thế CASA và chi phí vốn thấp tiếp tục hỗ trợ biên lãi. Theo đó, thu nhập lãi thuần Q3/26 kỳ vọng đạt 19,571 tỷ đồng, tăng 34% svck. Thu nhập ngoài lãi dự báo đạt 3,506 tỷ đồng, tăng 3% svck, chủ yếu nhờ lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và kinh doanh ngoại hối cũng tăng khoảng 5%, trong khi thu nhập từ chứng khoán kinh doanh giảm 15% svck. Chi phí dự phòng Q3/26 kỳ vọng đạt 687 tỷ đồng, giảm 11% svck nhờ kỳ vọng tiếp tục hoàn nhập dự phòng từ khoản nợ xấu của chứng khoán đầu tư. Như vậy, LNTT Q3/26 của VCB được dự báo đạt 14,567 tỷ đồng, tăng 30% svck. Lũy kế LNTT 9T26 kỳ vọng đạt 43,789 tỷ đồng, tăng 32% svck..
3	VPB	Ngân hàng	9,319	↑	28%	34,245	↑	41%	TTTT cuối Q3/26 của VPB được dự báo đạt khoảng 26% so với đầu năm, với động lực đến từ cho vay khách hàng doanh nghiệp và SME. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động vẫn neo ở mức cao nói chung và các chương trình lãi suất cạnh tranh của VPB nói riêng, chúng tôi kỳ vọng TTHĐ của VPB tiếp tục tăng trưởng vượt trội so với toàn ngành và vượt TTTD, kỳ vọng đạt quanh mức 29% so với đầu năm. Do tiếp tục chịu áp lực chi phí vốn, chúng tôi kỳ vọng NIM trong Q3/26 của VPB tiếp tục suy giảm, giảm 29 điểm cơ bản svck. Theo đó, thu nhập lãi thuần trong Q3/26 kỳ vọng tăng khoảng 26% svck. Bên cạnh đó, thu nhập ngoài lãi kỳ vọng tăng trưởng trên 10% svck, chậm hơn so với mức tăng của nửa đầu năm do mức nền cao của cùng kỳ năm trước. Khoản thu này chủ yếu được hỗ trợ bởi lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và thu nhập khác, trong khi đó các hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán suy giảm svck. Chi phí dự phòng rủi ro trong Q3/26 dự báo đạt 7.8 nghìn tỷ đồng, tăng 19% svck. LNTT Q3/26 của VPB kỳ vọng đạt 11,649 tỷ đồng, tăng 27% svck, theo đó, LNTT 9T26 kỳ vọng tăng 50% svck và hoàn thành khoảng 74% kế hoạch cả năm.
4	CTG	Ngân hàng	10,843	↑	27%	42,527	↑	22%	TTTT tại cuối Q3/26 được dự báo đạt khoảng 10% so với đầu năm, nhỉnh hơn so với mức 9% của huy động tiền gửi. Các dự án lớn phục vụ cho sự kiện Hội nghị APEC 2027 dự kiến sẽ được đẩy mạnh giải ngân trong nửa cuối 2026. Huy động dự báo tiếp tục được thúc đẩy bởi nhóm KHDN lớn và FDI. NIM trong Q3/26 được dự báo vẫn tiếp tục phục hồi khả quan, đạt 2.7%, tăng 14 điểm cơ bản svck dù giảm nhẹ 5 điểm cơ bản so với quý trước. Chi phí trích lập dự báo giảm 45.8% svck và giảm 40.0% so với quý trước do chất lượng tài sản vẫn đang được đảm bảo. LNTT Q3/26 dự báo đạt 13.8 nghìn tỷ, +30.0% svck đưa mức LNTT lũy kế 9T26 đạt 39.6 nghìn tỷ, +34.3% svck, hoàn thành 75% KH cả năm.
5	BID	Ngân hàng	7,365	↑	21%	34,981	↗	15%	TTTT cuối Q3/26 của BID kỳ vọng đạt khoảng 6% so với đầu năm, thấp hơn so với mức tăng của cùng kỳ và chủ yếu được dẫn dắt bởi tăng trưởng cho vay SME và doanh nghiệp, trong khi đó, cho vay bán lẻ tăng chậm hơn chủ yếu do danh mục cho vay mua nhà và cho vay hộ kinh doanh chưa hồi phục rõ rệt. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng huy động cuối Q3/26 tăng 7% so với đầu năm, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng nhờ mặt bằng lãi suất huy động ở mức hấp dẫn. NIM của BID trong Q3/26 dự báo cải thiện nhẹ svck và đi ngang so với quý trước, chủ yếu do tỷ trọng các khoản cho vay chuyển sang thả nổi lãi suất dần gia tăng. Theo đó, thu nhập lãi thuần Q3/26 kỳ vọng tăng 18% svck. Chúng tôi kỳ vọng BID tiếp tục đẩy mạnh thu từ nợ dãi xử lý nợ xấu cũng như lãi thuần từ phí dịch vụ trong Q3/26. Chi phí dự phòng kỳ vọng tăng khoảng 6% svck. Như vậy, LNTT Q3/26 của BID kỳ vọng đạt 9,206 tỷ đồng và tăng 21% svck. Lũy kế LNTT 9T26 dự báo tăng 19% svck.
6	TCB	Ngân hàng	7,771	↗	17%	30,198	↗	16%	TTTT tới cuối Q3/26 có thể đạt mức 20% so với đầu năm, trong đó dự nợ cho các đại dự án có thể đạt ~30 nghìn tỷ đồng. Huy động trong Q3/26 dự kiến tăng khoảng 6% so với cuối Q2/26, đưa mức TTHĐ đến cuối 9/2026 đạt hơn 13% so với đầu năm. NIM trong Q3/26 được dự báo sẽ duy trì ở mức 3.7%, tương đương với quý trước, giảm 17 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập giảm 13.1% svck nhưng tăng gấp đôi so với quý trước do nền thấp. LNTT Q3/26 do đó được dự báo sẽ đạt 9.7 nghìn tỷ đồng, đi ngang so với quý trước và tăng 17.5% svck. Lũy kế 9T26, LNTT đạt 28.2 nghìn tỷ đồng, +20.8% svck và hoàn thành 75% KH cả năm.
7	TPB	Ngân hàng	1,714	↗	13%	8,318	↗	12%	TTTT cuối Q3/26 của TPB được dự báo tăng khoảng 12% so với đầu năm, với động lực kỳ vọng tiếp tục đến từ phân khúc SME, trong khi tín dụng bán lẻ tăng chậm hơn do cho vay mua nhà chưa hồi phục rõ rệt. Chênh lệch tăng trưởng tín dụng và huy động cùng mặt bằng lãi suất đầu vào cao tiếp tục gây áp lực lên chi phí vốn. Theo đó, NIM Q3/26 dự báo đạt khoảng 2.9%, giảm 31 điểm cơ bản svck. Thu nhập lãi thuần Q3/26 kỳ vọng đạt tăng 12% svck. Thu nhập ngoài lãi dự báo tăng 8% svck, chủ yếu nhờ tăng trưởng của lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và thu nhập khác. Áp lực chi phí hoạt động kỳ vọng chưa hạ nhiệt rõ rệt trong Q3/26. Chi phí dự phòng Q3/26 kỳ vọng tăng 5% svck với chất lượng tài sản được dự báo cải thiện với tỷ lệ nợ xấu cải thiện svck song vẫn cao hơn so với đầu năm. Như vậy, LNTT Q3/26 của TPB kỳ vọng đạt 2,142 tỷ đồng, tăng 13% svck. Lũy kế LNTT 9T26 dự báo đạt 6,625 tỷ đồng, tăng 10% svck và hoàn thành khoảng 64% kế hoạch cả năm.
8	ACB	Ngân hàng	4,795	↗	12%	18,091	↗	16%	TTTT đến cuối Q3/26 dự báo đạt khoảng 12.9%, tương đương với mức tăng khoảng 4.0% so với cuối Q2/26. Huy động được dự báo vẫn sẽ chậm hơn đáng kể, dự báo đi ngang so với đầu năm tại cuối Q3/26 và huy động từ giấy tờ có giá vẫn sẽ chiếm phần chủ đạo. NIM dự báo sẽ duy trì ở mức 3.0% trong Q3/26, tương đương với Q2/26 đưa mức NIM trong 9T26 đạt khoảng 2.9%, giảm nhẹ 6 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập dự kiến vẫn sẽ tăng 2.5 lần svck, do nền thấp của năm trước và tác động từ NB 86/2024 vẫn còn. Mức này, tuy vậy, đã giảm 30% so với Q2/26. CIR duy trì ở mức 30% giúp LNTT tăng khoảng 12% svck trong Q3/26. Lũy kế 9T26, LNTT đạt khoảng 16.7 nghìn tỷ đồng, +4.1% svck và hoàn thành 75% KH cả năm.
9	OCB	Ngân hàng	1,303	↗	6%	4,797	↑	20%	TTTT trong Q3/26 được dự báo sẽ giảm tốc xuống chỉ còn 2.9% so với quý trước do tín dụng đến cuối Q2/26 đã dùng gần hết room tín dụng được cấp (12%). Thay vào đó, huy động tiền gửi được chú trọng hơn, tăng 5% so với quý trước đưa mức TTHĐ tới cuối Q3/26 đạt 12% so với đầu năm. Tuy vậy NIM vẫn duy trì ở mức 2.9% tương đương với Q2/26 nhờ lãi suất cho vay vẫn cao. Mức NIM này vẫn giảm 10 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập dự kiến sẽ tăng 2.5 lần svck trong Q3/26 do nền thấp của năm trước, và giảm 10% so với quý trước. LNTT trong Q3/26 dự báo đạt khoảng 1.6 nghìn tỷ, +5.7% svck đưa mức LNTT lũy kế 9T26 đạt 4.1 nghìn tỷ, +19.5% svck, hoàn thành 60% KH tham vọng cả năm.

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LNST công ty mẹ				Nhận định
			Q3/26	% svck	2026	% svck	
10	VIB	Ngân hàng	1,905	👇 -8%	8,996	👈 23%	TTTT tới cuối Q3/26 dự kiến đạt khoảng 8% so với đầu năm, tương đương với mức tăng 4% trong Q3/26 so với cuối Q2/26. Huy động tại cuối Q3/26 dự báo đạt khoảng 11% so với đầu năm, nhỉnh hơn so với tín dụng. Điều này khiến NIM giảm xuống mức 3.0%, -13 điểm cơ bản svck và -11 điểm cơ bản so với quý trước. Chi phí trích lập giảm 10.0% svck và giảm 18.6% so với quý trước do áp lực nợ xấu tạm thời chưa gia tăng khi tín dụng bán lẻ vẫn chưa cho thấy dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ như kỳ vọng. LNNT Q3/26 được dự báo đạt khoảng 3 nghìn tỷ đồng, +47.8% svck chủ yếu do nền thấp của năm trước, và tăng 25.9% so với quý trước. Lũy kế 9T26, LNNT có thể đạt 8.2 nghìn tỷ đồng, +16.2% svck và hoàn thành 72% KH cả năm.
11	LPB	Ngân hàng	2,476	👇 -12%	11,591	👉 1%	TTTT cuối Q3/26 của LPB kỳ vọng đạt khoảng 10.5% so với đầu năm, thấp hơn so với mức tăng 17% của cùng kỳ năm trước và tiếp tục được dẫn dắt bởi tín dụng doanh nghiệp. NIM Q3/26 kỳ vọng giảm svck do áp lực từ chi phí vốn. Theo đó, thu nhập lãi thuần trong Q3/26 dự báo giảm nhẹ svck. Thu nhập ngoài lãi kỳ vọng tăng trưởng svck chủ yếu nhờ lãi thuần từ phí dịch vụ. Chi phí trích lập dự phòng kỳ vọng tăng khoảng 40% svck do dự báo chất lượng tài sản tiếp tục suy giảm trong Q3/26. LNNT Q3/26 kỳ vọng đạt khoảng 3,094 tỷ đồng, tương ứng giảm 10% svck. Lũy kế 9T26, LNNT dự kiến đạt 5,631 tỷ đồng, giảm 5% svck và hoàn thành 61% so với kế hoạch đề ra.
12	EIB	Ngân hàng	324	👇 -27%	1,131	👉 -1%	Q3/26 được dự báo sẽ có mức tăng tín dụng tốt hơn so với 2 quý đầu năm, đạt 5% so với quý trước, đưa TTTD cuối 9/2026 có thể đạt khoảng 7% so với đầu năm. Sự hỗ trợ từ nhóm cổ đông Gelex được dự báo sẽ là động lực chính. Huy động được dự báo tăng mạnh 10% so với cuối Q2/26, đưa chi phí vốn tăng 270 điểm cơ bản svck. NIM do đó thu hẹp xuống mức 2.0%, giảm 32 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập tiếp tục tăng 53.4% svck và CIR duy trì trên mức 55% khiến LNNT tiếp tục giảm 27.8% svck trong Q3/26. Lũy kế 9T26, LNNT dự báo đạt 1,082 tỷ đồng, -47.1% svck và hoàn thành 71% KH cả năm.
13	STB	Ngân hàng	1,440	👇 -48%	6,361	👉 7%	Sau 2 quý liên tiếp có mức TTTD thấp hơn nhiều so với ngành và svck, chúng tôi kỳ vọng tín dụng trong Q3/26 của STB có thể tăng 6% so với cuối Q2/26 và có thể hoàn thành kế hoạch 12% cho cả năm. Tiền gửi KH cũng được dự báo tăng khoảng 8% so với quý trước đưa mức TTHD tới cuối Q3/26 đạt khoảng 13% so với đầu năm. NIM do đó cũng giảm xuống mức 2.7%, -123 điểm cơ bản svck. NIM trong 9T26 cũng giảm 102 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập tiếp tục tăng gấp đôi svck trong Q3/26, dù giảm 55% so với quý trước. LNNT trong Q3/26 dự báo đạt 1.8 nghìn tỷ đồng, -50.8% svck và -11.3% so với quý trước, đưa LNNT lũy kế 9T26 đạt 5.9 nghìn tỷ đồng, -46.0% svck. Mức LNNT này hoàn thành 73% KH cả năm.
14	DGW	Bán lẻ	481	👈 190%	1,132	👈 107%	Chúng tôi dự phóng LNST của DGW đạt 481 tỷ đồng (+190% svck) nhờ nhu cầu của kênh bán lẻ điện tử tiếp tục tích cực. Nhu cầu nâng cấp /đổi mới thiết bị đối với Máy tính laptop & MTB/ Điện thoại di động sẽ tiếp tục thúc đẩy doanh số bán lẻ của công ty. Trong T7-8/2026, DGW ghi nhận doanh thu đạt lần lượt 3,186/3,842 tỷ đồng (+28%/+80% svck), cho thấy nhu cầu tiếp tục tăng cao. Trong Q3-26, chúng tôi dự báo doanh thu các ngành hàng chính như Laptop & Máy tính bảng/Điện thoại/Thiết bị VP/Gia Dụng/hàng tiêu dùng khác tăng trưởng lần lượt 60%/22%/50%/60%/30% svck. Chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp và EBIT đạt lần lượt 13% và 5.3%, lần lượt +0%/+0.7% so với Q2-2026.
15	MWG	Bán lẻ	3456	👈 95%	12,965	👈 84%	Chúng tôi dự báo LNST 3Q26 của MWG tăng 95% svck nhờ các mảng kinh doanh đều diễn biến tích cực. Nhu cầu nâng cấp thiết bị và đổi mới sau chu kỳ 5 năm đóng góp chính vào tăng trưởng sản lượng từ 10%-15% svck, cộng hưởng với giá sản phẩm điện tử/công nghệ tăng mạnh trong thời gian qua do thiếu hụt nguồn cung chip. DMX tiếp tục là điểm tựa với doanh thu ước tăng 29% svck, đóng góp 64% tổng doanh thu của MWG và 3,016 tỷ đồng LNST trước CBTS
16	FRT	Bán lẻ	374	👈 72%	1,380	👈 74%	Với chuỗi bán lẻ thiết yếu, xu thế tiêu dùng hiện đại tiếp tục chiếm ưu thế so với mô hình truyền thống, với BHX đạt quy mô gần 3.6 nghìn cửa hàng (+59% yoy, +14% Qoq) trong Q3-2026, với doanh số trung bình/CH đạt 1.7 tỷ đồng/tháng. Chuỗi BHX tiếp tục sinh lời, đóng góp 630 tỷ đồng trong Q3.
17	PNJ	Bán lẻ	186	👇 -63%	1,512	👇 -47%	Chúng tôi dự phóng LNST của FRT tiếp tục tích cực, đạt 374 tỷ đồng (+ 72% svck). Trong đó, Chuỗi Long Châu (nhà thuốc và tiêm chủng) tiếp tục đóng góp chính, doanh thu dự phóng tăng 30% svck, với (1) quy mô cửa hàng tăng 17% svck và (2) DT/CH của toàn chuỗi tăng 12% svck nhờ xu hướng "hiện đại hóa" trong tổng doanh số ngành bán lẻ dược phẩm. Ở mảng FPT Shop, doanh thu dự phóng tăng 13% svck, nhờ bán các sản phẩm có giá cao hơn và nhu cầu thay mới/nâng cấp sản phẩm, nhưng không đóng góp đáng kể vào lợi nhuận do cạnh tranh gay gắt từ các chuỗi bán lẻ ICT-CE khác. Tính tổng FRT, biên lợi nhuận ròng kỳ vọng đạt 3% trong Q3, tăng nhẹ so với 2.9% trong quý 2.
							Chúng tôi dự phóng LNST của PNJ đạt 186 tỷ đồng (-62% svck) với giả định lượt mua hàng trong Q3/26 đạt tương đương 60% trước sự kiện "Kim cương", cùng giá trị mỗi đơn hàng giảm nhẹ, khiến doanh thu bán lẻ giảm 42% svck. Giá vàng tiếp tục neo cao và nguồn cung phục hồi giúp duy trì doanh thu vàng miếng tương đương cùng kì. Biên lợi nhuận gộp dự phóng đạt 13.3% (cùng kì 2025 đạt 21.5%) do (1) doanh thu bán lẻ sụt giảm mạnh; (2) PNJ điều chỉnh giảm giá hoặc tăng khuyến mãi để thúc đẩy doanh số trong bối cảnh niềm tin tiêu dùng sụt giảm. □

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LNST công ty mẹ				Nhận định		
			Q3/26	% svck	2026	% svck			
18	MSN	Tiêu dùng/F&B	3984	📈	230%	11,420	📈	178%	Chúng tôi dự phóng LNST của MSN đạt 3,984 tỷ đồng (+230% svck). Tăng trưởng chủ yếu đến từ (1) Giá vonfram neo cao quanh mức 3,000 USD/mtu trong kì và MSR được cấp phép khai thác thêm quặng trữ lượng 28 triệu tấn tại Núi Pháo từ 5/2026, giúp gia tăng sản lượng. Mảng tiêu dùng MCH tiếp tục duy trì tăng trưởng 2 con số so với mức nền thấp cùng kì nhờ nhu cầu sỉ/cửa hàng bán lẻ phục hồi sau "Thuế khoán". WCM dự báo tiếp tục mở rộng mạnh mẽ trong Q3 với tổng gần 800 cửa hàng ước sv đầu năm, tăng ~20%, giúp tăng trưởng doanh thu đạt 16.7% svck.
19	VNM	Tiêu dùng/F&B	2982	📈	18%	11,502	📈	22%	Chúng tôi dự báo LNST của VNM đạt 2,982 tỷ đồng (+18% svck) nhờ (1) doanh thu nội địa duy trì đà tăng trưởng tích cực với danh mục sản phẩm mới đa dạng như Greenfarm, Mộc Châu Milk, cao đậm...; (2) Thúc đẩy các chương trình khuyến mại nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập; (3) Doanh thu nước ngoài tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ có thể chậm lại so với hai quý đầu năm. Biên LN gộp trong Q3-26 dự kiến đạt 43% (-0.5 đpt sv quý trước) nhờ hoạt động quản trị tồn kho phù hợp giúp duy trì chi phí bột sữa và TACN ổn định, bên cạnh lạm phát cao do giá dầu neo cao.
20	SAB	Tiêu dùng/F&B	1250	📉	-8%	4,650	📈	5%	Chúng tôi dự báo LNST đạt 1,250 tỷ đồng (-8% svck, +7% sv quý trước), nhờ (1) nhu cầu ổn định và SAB tăng giá bán; (2) tiết giảm chi phí quảng cáo & khuyến mãi hậu world cup; (3) cùng kì ghi thu nhập bất thường từ hợp nhất SBB. LNST quý 3-26 ước đi ngang so với cùng kì, nếu loại bỏ khoản thu nhập bất thường.
21	HPA	Tiêu dùng/F&B	245	📉	-32%	1,109	📉	-31%	Chúng tôi dự báo LNST của HPA đạt 245 tỷ đồng (-32% svck). Trong Q3/2026, sản lượng heo xuất chuồng dự kiến vẫn thấp hơn cùng kỳ do trại Minh Đức đến cuối năm mới có lứa heo thịt đầu tiên sau khi cải tạo. Bên cạnh đó, giá heo hơi bình quân Q3 ước đạt 60,260 đồng/kg (-0.3% svck, -8.7% so với Q2) do ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ, khi các trường học nghỉ hè và nhu cầu tiêu thụ thịt heo thường giảm trong tháng 7 âm lịch. Giá đậu tương và ngô đến cuối tháng 8 đã tăng lần lượt 18.4% và 20.8% svck. Tác động kép từ giá bán đi ngang và chi phí đầu vào tăng cao khiến biên LN mỏng chần nuôi heo và thức ăn chăn nuôi thu hẹp đáng kể.
22	DBC	Tiêu dùng/F&B	230	📉	-33%	1,060	📉	-30%	Chúng tôi dự báo DBC ghi nhận LNST đạt 230 tỷ đồng (-33% svck). Giá heo hơi bình quân Q3 ước đạt 60,260 đồng/kg (-0.3% svck, -8.7% so với Q2/2026), chịu ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ khi nhu cầu tiêu thụ thịt heo thường giảm trong giai đoạn nghỉ hè và tháng 7 âm lịch. Trong khi đó, áp lực chi phí nguyên liệu đầu vào gia tăng khi giá đậu tương và ngô đến cuối tháng 8 tăng lần lượt 18.4% và 20.8% svck. Tác động kép từ giá bán đi ngang trong khi chi phí đầu vào tăng cao khiến biên LN mỏng chần nuôi heo và thức ăn chăn nuôi của DBC dự báo tiếp tục thu hẹp.
23	BSR	Dầu khí	4,573	📈	404%	24,069	📈	364%	Chúng tôi dự phóng lợi nhuận ròng của BSR đạt 4,573 tỷ đồng trong Q3/2026, +403.9% svck nhưng giảm 38.7% QoQ. Mức tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ chủ yếu đến từ nền thấp của Q3/2025, khi BSR chỉ ghi nhận khoảng 908 tỷ đồng lợi nhuận ròng trong bối cảnh crack spread ở mức thấp. Trong khi đó, mặt bằng crack spread cải thiện, sản lượng tiêu thụ duy trì tích cực và hiệu suất vận hành NMLD Dung Quất cao tiếp tục hỗ trợ kết quả kinh doanh trong Q3/2026. So với Q2/2026, lợi nhuận dự kiến giảm do Q2 ghi nhận mức nền đặc biệt cao, song mức 4,573 tỷ đồng vẫn cao hơn đáng kể so với các quý trong năm 2025. Theo đó, chúng tôi ước tính 9T/2026 BSR đạt khoảng 20,299 tỷ đồng lợi nhuận, tăng khoảng 842% svck, tiếp tục vượt xa kết quả của cả năm 2025.
24	PLX	Dầu khí	987	📈	62%	3,290	📈	22%	Lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng svck dù hạ nhiệt mạnh so với Q2. Chúng tôi dự phóng lợi nhuận ròng của PLX đạt 987 tỷ đồng trong Q3/2026, +39.8% so với 706 tỷ đồng cùng kỳ. Kết quả tích cực được hỗ trợ bởi sản lượng tiêu thụ xăng dầu duy trì tăng trưởng, sản lượng bán qua kênh bán lẻ cải thiện và môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, trong khi hiệu quả kinh doanh được hỗ trợ bởi cơ chế điều hành giá và nguồn cung ổn định. Tuy nhiên, lợi nhuận Q3/2026 dự kiến giảm 64.9% QoQ từ mức 2,809 tỷ đồng trong Q2/2026, chủ yếu do Q2 ghi nhận mức lợi nhuận đột biến sau khi PLX hoàn nhập/giảm đáng kể các khoản dự phòng liên quan đến biến động giá dầu và phục hồi mạnh của biên lợi nhuận kinh doanh. Theo đó, dù lợi nhuận Q3 giảm mạnh so với quý trước, mức tăng trưởng 39.8% svck vẫn cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của PLX đang cải thiện.
25	PVT	Dầu khí	363	📈	38%	1,512	📈	46%	Lợi nhuận PVT tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ hiệu quả khai thác đội tàu. Chúng tôi dự phóng lợi nhuận ròng của PVT đạt 363 tỷ đồng trong Q3/2026, +38.0% so với 263 tỷ đồng cùng kỳ. Kết quả tích cực được hỗ trợ bởi đội tàu mở rộng trong năm 2025-2026, hiệu suất khai thác được cải thiện và đóng góp ngày càng lớn từ các tàu mới, trong khi nhu cầu vận tải dầu khí quốc tế duy trì thuận lợi. So với Q2/2026, lợi nhuận ròng dự kiến giảm 34,3% QoQ từ mức 553 tỷ đồng, chủ yếu do Q2 ghi nhận mức lợi nhuận cao hơn nhờ đóng góp mạnh từ hoạt động vận tải và các khoản thu nhập khác. Tuy nhiên, lợi nhuận Q3 vẫn cao hơn 13,8% so với Q1/2026, cho thấy xu hướng lợi nhuận đang duy trì ở mặt bằng cao hơn đầu năm. Theo đó, chúng tôi ước tính 9T/2026 PVT đạt 1.235 tỷ đồng lợi nhuận, tăng khoảng 59.7% svck, phản ánh rõ hơn tác động tích cực của quá trình mở rộng và trẻ hóa đội tàu lên kết quả kinh doanh.
26	PVS	Dầu khí	412	📈	27%	2,572	📈	41%	Lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng svck dù hạ nhiệt so với Q2. Chúng tôi dự phóng Lợi nhuận ròng của PVS đạt 412 tỷ đồng trong Q3/2026, tăng 27.2% svck nhưng giảm 21.6% QoQ. Kết quả tích cực được hỗ trợ bởi tiến độ triển khai các dự án M&C trọng điểm, qua đó tiếp tục chuyển hóa backlog lớn thành doanh thu và lợi nhuận, cùng với đóng góp ổn định từ các mảng FSO/FPPO và dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí. Tuy nhiên, lợi nhuận Q3 dự kiến hạ nhiệt so với Q2 do mức nền lợi nhuận quý trước tương đối cao. Với mức lợi nhuận dự phóng trên, 9T/2026 PVS có thể đạt khoảng 1,353 tỷ đồng, tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực nhờ backlog M&C và triển vọng khối lượng công việc dầu khí ngoài khơi gia tăng.

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LNST công ty mẹ				Nhận định		
			Q3/26	% svck	2026	% svck			
27	GAS	Dầu khí	2,968	↗	16%	13,227	↗	16%	Chúng tôi dự phóng lợi nhuận ròng của GAS đạt 2,968 tỷ đồng trong Q3/2026, tăng 16,4% svck từ mức 2,549 tỷ đồng trong Q3/2025. Kết quả này được hỗ trợ bởi sản lượng khí tiêu thụ duy trì tích cực cùng mặt bằng giá dầu/giá khí thuận lợi, trong khi hoạt động kinh doanh LPG tiếp tục đóng góp tích cực. Tuy nhiên, Lợi nhuận ròng dự kiến giảm 49,3% QoQ từ mức 5,850 tỷ đồng trong Q2/2026, chủ yếu do Q2 ghi nhận mức lợi nhuận cao bất thường. Do đó, dù lợi nhuận Q3 có sự điều chỉnh đáng kể so với quý trước, mức tăng trưởng svck vẫn cho thấy nền tảng kinh doanh của GAS tiếp tục cải thiện, với 9T/2026 dự kiến đạt khoảng 11,762 tỷ đồng lợi nhuận ròng, tăng khoảng 15% svck 2025.
28	PVD	Dầu khí	291	➡	5%	1,211	↗	17%	Lợi nhuận PVD phục hồi mạnh QoQ nhờ cải thiện hiệu suất khai thác giàn khoan. Chúng tôi dự phóng lợi nhuận ròng của PVD đạt 291 tỷ đồng trong Q3/2026, +4.7% svck và 78.8% QoQ. Mức tăng trưởng QoQ chủ yếu đến từ sự cải thiện hiệu suất hoạt động sau khi Q2 chịu ảnh hưởng bởi chi phí bảo dưỡng, nâng cấp định kỳ tại một số giàn khoan và các chi phí liên quan đến việc đưa giàn mới vào vận hành. Trong khi đó, mặt bằng giá thuê giàn duy trì tích cực cùng đóng góp ngày càng lớn từ các giàn khoan mới tiếp tục hỗ trợ biên lợi nhuận trong Q3. Sau khi đạt 469 tỷ đồng lợi nhuận trong 6T2026, chúng tôi ước tính 9T/2026 PVD đạt khoảng 760 tỷ đồng, +13.3% svck, cho thấy lợi nhuận đang lấy lại đà tăng trưởng sau mức suy giảm trong Q2.
29	BCM	BDS KCN	1,817	↑	337%	3,970	↗	14%	Nhờ đưa vào kinh doanh dự án KTĐC Hòa Lợi, chúng tôi kỳ vọng LN tăng trưởng mạnh trong 2H2026. Trong Q3/26, chúng tôi dự phóng BCM book LN cho khoảng 400 căn tại dự án này.
30	PHR	BDS KCN	625	↑	141%	2,233	↑	335%	LN Q3/26 tăng đột biến nhờ giá cao su tăng cao 30% svck và tiền đền bù đất từ Thaco và VSIP.
31	VGC	BDS KCN	168	↑	83%	1,600	↗	14%	Ước tính LN ròng Q3/26 tăng từ nền thấp năm ngoái. Trong đó, mảng KCN mặc dù không cao như giai đoạn Q2 nhưng sẽ vẫn ghi nhận phục hồi, đạt ~25-30ha từ mức khá thấp chỉ ~20ha năm ngoái. Mảng VLXD kỳ vọng tiếp tục ghi nhận KQKD tích cực nhờ mảng kính giảm lỗ, và mảng thiết bị vệ sinh được đánh giá là tăng trưởng khá tốt.
32	KBC	BDS KCN	528	↑	72%	2,231	↗	6%	Nhờ lượng backlog lớn chưa ghi nhận (khoảng 170 ha tính đến cuối Q2/26), hoạt động bàn giao đất KCN sẽ tích cực hơn trong 2H26. Riêng trong Q3/26, chúng tôi kỳ vọng KBC bàn giao khoảng 20 ha tại CCN Hưng Yên và KCN Lộc Giang. Đóng góp từ BDS chủ yếu từ dự án NOXH tại Nền và Trảng Duệ. Áp lực thanh toán nợ vay ngày càng lớn do quy mô nợ vay tăng trong bối cảnh lãi suất cao, các dự án trọng điểm như Trảng Cát, Trump Complex chưa đem lại dòng tiền.
33	GVR	BDS KCN	2,258	↗	19%	8,937	↑	59%	Q3/26, chúng tôi dự phóng doanh thu mảng cao su tăng trưởng 20% svck nhờ giá bán bình quân cao hơn 30% nhưng sản lượng giảm 8%. GVR có thể ghi nhận thu nhập bất thường từ bồi thường đất từ VSIP và Thaco nhưng thu nhập từ thanh lý cây giảm.
34	SZC	BDS KCN	14	↓	-33%	61	↓	-82%	Q3/26, doanh thu cho thuê đất KCN duy trì ổn định so với quý trước do ghi nhận doanh thu theo phương pháp phân bổ theo thời gian. Doanh thu BDS chủ yếu từ hoạt động cho thuê NOXH trong khi kinh doanh BDS thương mại tại KĐC Hữu Phước vẫn ảm đạm.
35	IDC	BDS KCN	428	↓	-49%	2,027	↗	5%	Đối với mảng KCN, chúng tôi kỳ vọng diện tích đất KCN bàn giao đạt 20 ha, chủ yếu từ KCN Hữu Thạnh và Phú Mỹ II mở rộng. Ở mảng năng lượng, chúng tôi dự phóng sản lượng điện sản xuất ổn định và sản lượng điện phân phối tăng trưởng 10% svck. Doanh thu phí BOT ổn định so với quý trước. Qua đó, LN Q3/26 giảm so với mức đỉnh cùng kỳ năm trước.
36	VHM	BDS Dân cư	17,251	↑	312%	72,397	↑	73%	Nhờ mở bán dự án Global Gate Hạ Long và Sài Gòn Park, VHM ghi nhận lượng backlog lớn, đạt gần 200 nghìn tỷ đồng vào cuối quý trước, trong đó hai dự án này lần lượt chiếm khoảng 15% và 18%. Chúng tôi kỳ vọng, trong Q3/26, VHM ghi nhận bulk sales từ hai dự án này khoảng 40-50 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, dự án Wonder City và Royal Island tiếp tục đóng góp chính vào lợi nhuận từ hợp tác BCC, doanh thu dự phóng đạt khoảng 15 nghìn tỷ đồng. Qua đó, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng sau 9 tháng đạt khoảng 65 nghìn tỷ đồng, vượt kế hoạch cả năm.
37	VRE	BDS Dân cư	1,579	↗	15%	6,329	➡	-2%	Chúng tôi dự phóng lợi nhuận ròng của VRE đạt 1,579 tỷ đồng trong Q3/2026, +14.8% svck nhưng giảm nhẹ 1.9% QoQ. Tăng trưởng lợi nhuận tiếp tục được hỗ trợ bởi hoạt động cho thuê cải thiện, khi tỷ lệ lấp đầy toàn hệ thống duy trì ở mức cao và giá thuê bình quân có xu hướng tăng, trong khi các TTTM mới đi vào vận hành tiếp tục đóng góp vào doanh thu. Đáng chú ý, Vincom Plaza Đan Phượng đã chính thức khai trương từ cuối tháng 8/2026, bổ sung gần 27.000 m² GFA vào hệ thống và có tỷ lệ lấp đầy trước khai trương đạt 93%, qua đó bắt đầu đóng góp vào KQKD từ Q3/2026. Bên cạnh đó, thu nhập tài chính tiếp tục là yếu tố hỗ trợ đáng kể cho lợi nhuận, khi 6T2026 thu nhập tài chính đạt 1,680 tỷ đồng, +29.1% svck. .
38	PDR	BDS Dân cư	86	➡	0%	615	↗	19%	Chúng tôi cho rằng PDR sẽ đẩy nhanh tốc độ hoàn công và bàn giao tại Bắc Hà Thanh trong Q4 — dự án được đặt mục tiêu hoàn tất bán hàng ngay trong năm 2026 — là khả thi và sẽ là động lực chính cho tăng trưởng lợi nhuận cốt lõi. Do đó, Q3 hầu như chỉ ghi nhận bàn giao một số lô đất nhỏ và các nguồn thu nhập khác, chúng tôi đưa ra mức lợi nhuận ròng 86 tỷ đồng cho Q3, tương đương tăng khoảng 7.5% so với Q2 (80 tỷ), phản ánh khá sát một kịch bản tăng trưởng hữu cơ dựa trên việc bàn giao thêm các lô đất/sản phẩm tại dự án này, mà không có thêm một giao dịch tài chính đột biến như đã xảy ra ở Q1. Phản ánh thực trạng tiến độ bàn giao vẫn đang trong giai đoạn tăng tốc dần chứ chưa bùng phá mạnh.
39	DXG	BDS Dân cư	65	↓	-30%	320	↑	39%	Q3/26: Doanh thu dự báo giảm 53% svck về khoảng 500 tỷ trong bối cảnh doanh thu môi giới giảm 60% svck do thị trường ảm đạm và chỉ bàn giao số ít sản phẩm tại Gem Sky World. Do giá bán giao thấp hơn, biên gộp giảm 8 điểm % svck về mức 47%. Chi phí tài chính tăng 50% svck lên mức 60 tỷ do lãi suất cao. Do thị trường ảm đạm và chi phí tăng, LN ròng dự báo đạt 65 tỷ (-29% svck).
40	KDH	BDS Dân cư	150	↓	-36%	1,290	↑	23%	Q3/26: LN ròng suy giảm do thị trường suy giảm dẫn tới tỷ lệ hấp thụ và bàn giao tại dự án thấp tầng Gladia chậm lại
41	NLG	BDS Dân cư	70	↓	-52%	790	↗	5%	Q3/26: Trong bối cảnh thị trường BDS suy giảm trong bối cảnh lãi suất cao, LN ròng giảm mạnh do bàn giao số ít sản phẩm tại Waterpoint (GD1) và dự án Central Lake.

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LNST công ty mẹ					Nhận định	
			Q3/26		% svck	2026	% svck		
42	HSG	VLXD	220	↑	159%	1,020	👉	8%	Q3/26: Doanh thu dự báo tăng 9% svck nhờ giá bán tăng 7% và giá bán tăng nhẹ 2% svck. Nhờ giá bán cao hơn giá nguyên liệu HRC , biên gộp có thể tăng 2 điểm % svck lên mức 14%. Tuy nhiên, chi phí tài chính tăng 47% svck trong bối cảnh lãi vay duy trì ở mức cao. Nhờ doanh thu và biên gộp tăng, LN ròng dự báo đạt 200 tỷ VNĐ. tương ứng tăng 207% so với nền thấp 2025.
43	HPG	VLXD	5,600	↑	40%	26,200	↑	70%	Trong Q3/26, sản lượng dự báo tăng 38% svck đạt mức 4.1 triệu tấn nhờ đóng góp chính đến từ thép HRC với mức tăng 68% svck. Bên cạnh đó, giá thép dù điều chỉnh khoảng 6% kể từ quý 2, vẫn ghi nhận tăng 7% svck nhờ đó doanh thu tăng 50% lên mức 55,200 tỷ VNĐ. Biên gộp dự báo đạt mức 17% (+0.3 điểm % svck) nhờ giá thép tăng 7% bù đắp mức tăng 17% của giá than trong khi giá quặng duy trì ổn định. Nhờ gia tăng nợ vay và mặt bằng lãi suất cao, chi phí tài chính tăng 60% svck. Tuy nhiên, nhờ doanh thu và biên gộp tích cực, LN ròng dự báo tăng 40% svck.
44	NKG	VLXD	65	↑	30%	243	👉	-13%	Q3/26: Doanh thu dự báo tăng 10% svck nhờ sản lượng tăng 7% và giá bán tăng nhẹ 3% svck. Nhờ giá bán cao hơn, biên gộp có thể tăng nhẹ 2.3 điểm % svck lên mức 7%. Tuy nhiên, chi phí tài chính tăng 22% svck. Nhờ doanh thu và biên gộp tăng, LN ròng dự báo đạt 65 tỷ VNĐ. tương ứng tăng 30% so với 2025
45	BMP	VLXD	360	➡	3%	1,282	👉	5%	Q3/26: Nhờ nhu cầu và giá bán ổn định, doanh thu dự báo đi ngang quanh mức 1,550 tỷ VNĐ. Tuy nhiên, biên gộp có thể giảm 1.5 điểm % svck về mức 46.5% trong bối cảnh giá hạt nhựa tăng khoảng 8% svck. Nhờ thị phần ổn định, BMP giảm chiết khấu thanh toán và chi phí phân phối nhờ đó, chi phí tài chính và bán hàng giảm lần lượt 45% và 50% svck. Nhờ cắt giảm chi phí, LN ròng đạt 360 tỷ VNĐ (-3% svck).
46	CII	Xây dựng	13	👉	18.18%	150	👉	13%	Q3/26: LN tăng trưởng nhờ mảng BOT khả quan hơn trong khi xây lắp duy trì ổn định svck
47	HHV	Xây dựng	160	👉	8%	670	👉	10%	Q3/26: Tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng xây lắp nhờ các dự án lớn như cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh và Trung Lương - Mỹ Thuận (GD2). Mảng BOT duy trì ổn định svck.
48	CTD	Xây dựng	200	↓	-32%	780	👉	11%	Q3/26: Doanh thu dự báo tăng 30% svck lên mức 9,690 tỷ VNĐ trong bối cảnh backlog tăng 35% svck. Biên gộp duy trì ổn định svck ở mức 4.3% nhờ các dự án mới có biên LN cao. Dù KQKD cốt lõi tăng trưởng tích cực, tuy nhiên việc không ghi nhận LN từ thoái vốn, khiến LN ròng giảm 32% svck đạt mức 200 tỷ VNĐ.
49	VCG	Xây dựng	195	↓	-94%	1,036	↓	-72%	Lợi nhuận ròng trong Q3/26 giảm mạnh so với nền cao năm 2025 do (1) doanh thu mảng xây lắp giảm 10% svck trong bối cảnh backlog suy giảm và (2) Không còn ghi nhận khoản lợi nhuận hơn 3,000 tỷ từ thoái vốn dự án
50	PTB	Xuất khẩu	145	👉	7%	600	↑	20%	KQKD Q3/2026 của PTB dự kiến tăng nhẹ, tăng 7.3% svck, đạt khoảng 145.1 tỷ đồng. Chúng tôi đánh giá nhu cầu tiêu thụ đồ nội thất tại Mỹ đang có xu hướng âm dần lên sau giai đoạn tồn kho cao, cũng như tận dụng các hiệp định thương mại tự do giúp mở rộng thị phần hiệu quả tại EU, qua đó sẽ hỗ trợ doanh thu các sản phẩm gỗ và đá duy trì tăng trưởng ổn định svck. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá trong bối cảnh giá cước vận chuyển tăng cao, biên LNG của PTB có thể chịu ảnh hưởng khi doanh nghiệp phải chia sẻ phí cước gia tăng với KH qua việc giảm giá sản phẩm. Ngoài ra, trong bối cảnh chi phí nhiên liệu neo cao cùng các chi phí hoa hồng, đại lý gia tăng hỗ trợ mở rộng thị phần tại các thị trường lớn, chi phí SG&A cũng có xu hướng tăng cao, qua đó cũng ảnh hưởng tiêu cực lên LN ròng của PTB trong Q3/2026.
51	ANV	Xuất khẩu	156	↓	-45%	639	↓	-36%	Sản lượng và sản lượng đều kì vọng đi ngang so với cùng kì, trong bối cảnh không còn lợi thế về thuế so với cá rô phi Trung Quốc. Mức thuế mới tại Mỹ khiến tình hình kinh doanh tại thị trường này sẽ suy giảm từ Q2-26 đổ đi. Biên lợi nhuận ròng ước đạt 7.3%, tương đương Q2, nhưng giảm so với mức đỉnh cùng kì 2025 (14.2%) do tác động từ giá cá giống neo và cá nguyên liệu trưởng thành neo cao trong nửa đầu 2026, tác động từ nguồn cung eo hẹp.
52	DGC	Xuất khẩu	350	↓	-53%	1,695	↓	-44%	Chúng tôi đánh giá KQKD của DGC trong Q3/2026 duy trì đã giảm mạnh svck, ảnh hưởng chính bởi gia tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhu cầu sử dụng sản phẩm photpho vàng trong khu vực cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm phân bón trong nước đều duy trì ở mức cao, nhưng chúng tôi đánh giá biên LNG của DGC sẽ tiếp tục giảm mạnh svck và duy trì ở mức thấp do (1) Khai trường 25 tiếp tục dừng hoạt động, buộc DGC phải nhập khẩu quặng 100%, (2) giá lưu huỳnh tăng mạnh, cao hơn khoảng 4 lần svck do ảnh hưởng từ căng thẳng khu vực Trung Đông, đẩy chi phí đầu vào cho các sản phẩm phân bón tăng cao.
53	QTP	Điện	62	↑	88%	768	↓	-27%	Ước tính LN ròng Q3/26 tăng mạnh 88% svck chủ yếu do kỳ vọng sản lượng tăng 18% svck đạt ~1.3 tỷ kWh. Lưu ý, mức LN Q3 thấp hơn đáng kể so với các quý còn lại do đây là giai đoạn bảo dưỡng định kỳ hàng năm. Trong Q3/26, giá than tăng mạnh cũng có thể sẽ ảnh hưởng đến biên LN gộp nhà máy. Đóng góp từ thu nhập lãi cũng sẽ khá đáng kể nhờ lượng tiền gửi tăng đều, trong khi doanh nghiệp không phát sinh chi phí lãi vay.
54	POW	Điện	1,086	↑	34%	6,210	↑	165%	Q3/26 kỳ vọng tiếp tục là một quý tăng trưởng mạnh của POW, Qc giao cao đạt ~4 tỷ kWh trong khi huy động thực tế của một số nhà máy như Nhơn Trạch 1,2,3,4 thấp hơn kế hoạch, dẫn đến khả năng có thể được bù doanh thu Qc và cải thiện biên LN. Ngoài ra, tình hình tỷ giá hạ nhiệt có thể giúp POW lãi tỷ giá nhờ dư nợ ~17.000 tỷ đồng vay USD.
55	NT2	Điện	270	↑	26%	892	↓	-21%	Ước tính LN ròng Q3/26 tiếp tục tăng trưởng tích cực. Trong đó, sản lượng tăng 21% svck, đặc biệt trong T9 chúng tôi kỳ vọng huy động thực tế sẽ thấp hơn Qc giao, giúp nhà máy ghi nhận doanh thu bù Qc. Doanh thu tài chính ước tăng trưởng mạnh nhờ lượng tiền gửi lớn, góp phần khá đáng kể cho tăng trưởng LN.

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LNST công ty mẹ				Nhận định		
			Q3/26	% svck	2026	% svck			
56	REE	Điện	733	↗	9%	2,767	↗	9%	Kỳ vọng LN ròng Q3/26 tăng nhẹ svck. Trong đó, chúng tôi kỳ vọng sản lượng thủy điện giảm sẽ được bù đắp nhờ giá bán điện tăng lên, cùng với nhà máy điện gió Duyên Hải đi vào vận hành từ T3, đóng góp doanh thu bổ sung. Ngoài ra, mảng nước kỳ vọng cũng sẽ tăng trưởng nhờ VCW và mảng cho thuê văn phòng tiếp tục đóng góp tích cực khi E.Town 6 dần tăng tỷ lệ lấp đầy. Chúng tôi cho rằng hoạt động bán The Light Square sẽ chậm lại khá đáng kể trong bối cảnh thị trường BDS thắt chặt.
57	GEG	Điện	71	→	-5%	593	↘	-16%	Ước tính LN ròng Q3/26 ổn định svck. Trong đó sản lượng ĐMT kỳ vọng tăng trưởng nhẹ khi Đức Huệ 2 vận hành từ T6/26, bù đắp cho thủy điện kỳ vọng sẽ giảm sút rõ rệt. Trong Q3, lãi vay dự kiến neo cao, là hệ quả của môi trường lãi suất tăng, tuy nhiên doanh nghiệp đã tiến hành trả nợ nhiều trong cuối năm ngoái nên về cơ bản chi phí tài chính sẽ không tăng quá mạnh.
58	HDG	Điện	246	↘	-14%	786	↗	11%	Ước tính LN ròng Q3/26 HDG ghi nhận giảm nhẹ, đến từ thủy điện giảm từ mức nền cao nửa cuối năm ngoái. Trong khi hoạt động bán Charm Villa không tích cực, chúng tôi ước tính ghi doanh thu 1 căn trong Q3/26. Mặt khác, hoạt động cho thuê văn phòng và Khách sạn kỳ vọng tăng trưởng tốt nhờ nhận quản lý thêm một số tòa nhà trong T7,8. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng hoạt động tài chính cũng sẽ duy trì tích cực nhờ lượng tiền gửi tăng đều, trong khi doanh nghiệp kiểm soát nợ vay khá tốt.
59	PC1	Điện	176	↓	-42%	827	↓	-21%	Ước tính LN ròng Q3/26 giảm mạnh chủ yếu do mảng xây lắp điện giảm sút cả biên và khối lượng công việc trong bối cảnh thị trường chậm lại do các vướng mắc pháp lý. Mảng thủy điện cũng ghi nhận giảm do thời tiết kém thuận lợi hơn, và mảng Niken giảm do giá bán có xu hướng ổn định trở lại trong Q3. Ở phía ngược lại, chúng tôi kỳ vọng việc PC1 thực hiện mua lại toàn bộ lô trái phiếu 800 tỷ sẽ giúp lãi vay giảm nhẹ, cùng với việc lãi tỷ giá giúp cải thiện doanh thu tài chính.
60	GEE	Điện	530	↓	-70%	2,507	↓	-23%	Ước tính LN ròng Q3/26 giảm mạnh 70% svck, chủ yếu do cùng kỳ năm ngoái ghi nhận 1472 tỷ đồng lãi thoái vốn GEL. Nếu loại khoản LN bất thường chúng tôi ước tính LN ròng Q3/26 chỉ giảm nhẹ svck, chủ yếu đến từ áp lực giá đầu vào tăng làm thu hẹp biên LN gộp.
61	GMD	Vận tải	587	↑	86%	2,917	↑	66%	Chúng tôi đánh giá LN Q3/2026 của GMD tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, ước tính tăng 86% svck. Chúng tôi kỳ vọng sản lượng khai thác qua toàn hệ thống cảng sẽ tăng trưởng tích cực, ước tính tăng 6.3% svck nhờ Nam Đình Vũ đón hai tuyến dịch vụ mới, cùng với các cảng phía Nam tích cực xử lý lượng hàng vượt công suất từ Gemalink. Cùng với đó, việc Gemalink tiếp tục khai thác vượt xa CSTK, chúng tôi ước tính sản lượng qua cảng sẽ tăng 27.3% svck, qua đó giúp LN từ LD,LK của GMD gia tăng mạnh mẽ trong Q3/2026.
62	VSC	Vận tải	144	↑	82%	511	↑	50%	Chúng tôi đánh giá lợi nhuận VSC sẽ tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, tăng 82% svck trong Q3/2026 nhờ (1) Gia tăng sản lượng khai thác qua toàn bộ hệ thống cảng (không bao gồm VIMC Đình Vũ), ước tính tăng khoảng 6% svck, khi cảng Nam Hải Đình Vũ kỳ vọng gia tăng hiệu suất lên khoảng 73.6% (so với 51.5% trong 9T2025); (2) Gia tăng giá dịch vụ trung bình (ước tính tăng khoảng 6.5% svck), qua đó giúp biên LNG của VSC trong Q3/2026 cải thiện 3.9đ% svck, và (3) gia tăng đóng góp của HAH vào LN từ công ty LD,LK.
63	PHP	Vận tải	430	↑	65%	1,530	↑	86%	Chúng tôi đánh giá lợi nhuận của PHP sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 65% svck nhờ (1) Tăng giá dịch vụ, ước tính tăng khoảng 17% svck và (2) Gia tăng đóng góp từ bến 3,4 Lạch Huyện. Đối với bến 3,4 Lạch Huyện chúng tôi đánh giá bến 3,4 có thể cải thiện hiệu suất khai thác tích cực, ước tính đạt khoảng 48% sau 9T2026, nhờ hoạt động thương mại trong khu vực tích cực kết hợp với việc MSC mở rộng thêm tuyến dịch vụ mới qua bến 3,4.
64	HAH	Vận tải	339	↗	12%	1,391	↗	15%	Chúng tôi đánh giá LN Q3/2026 của HAH sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định, ước tính LN tăng 12% svck, hỗ trợ bởi (1) Tăng giá dịch vụ cảng và tiết giảm các chi phí thuê ngoài giúp cải thiện biên LNG hoạt động khai thác cảng, (2) Gia tăng doanh thu cho thuê nhờ chuyển đổi 1 tàu từ tự vận hành sang cho thuê, cùng với gia hạn hợp đồng thuê mới trong 9T2026 trong bối cảnh giá cước cho thuê neo cao, qua đó giúp biên LNG khai thác tàu cải thiện tích cực svck
65	VTP	Vận tải	95	↗	12%	352	↘	-13%	Chúng tôi dự phóng lợi nhuận của VTP sẽ phục hồi nhẹ, ước tính tăng 10.9% svck nhờ: (1) Nhu cầu tiêu dùng và mua sắm tiếp tục tăng cao, thúc đẩy chính bởi đã mở rộng của thị trường thương mại điện tử, (2) và kỳ vọng VTP thành công mở rộng thị phần, nhờ lợi thế quy mô đội xe lớn và mạng lưới bưu cục rộng khắp. Chúng tôi đánh giá biên LNG trong Q3/2026 sẽ phục hồi svck và so với quý trước, hỗ trợ bởi tối ưu vận chuyển chặng cuối và tăng giá dịch vụ (ước tính cao hơn 15% svck), kết hợp với gia tăng đóng góp từ các hoạt động kho bãi và bắt đầu ghi nhận LN từ hợp tác với FedEx trong Q3/2026.

STT	Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LNST công ty mẹ				Nhận định
			Q3/26	% svck	2026	% svck	
66	ACV	Hàng không	2,838 ➡	3%	9,971 ➡	-8%	LNST của công ty mẹ trong Q3/2026 của ACV dự kiến tăng nhẹ 3% svck nhờ (1) lưu lượng khách qua các cảng hàng không tăng nhẹ, ước tính tăng nhẹ khoảng 7% svck, khi bước vào mùa cao điểm du lịch hè và lượng khách quốc tế tiếp tục phục hồi tích cực ; (2) ghi nhận chi phí khấu hao cao hơn sau khi các hạ tầng mới như nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và mở rộng T2 Nội Bài được đưa vào vận hành; và (3) doanh thu tài chính sụt giảm do tiền gửi ngân hàng giảm mạnh, nhằm tài trợ vốn cho dự án sân bay Long Thành đang trong giai đoạn giải ngân cao điểm.
67	HVN	Hàng không	-901 ↓	-246%	4,018 ↓	-45%	Chúng tôi đánh giá doanh thu trong Q3/2026 của HVN sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ lưu lượng khách vận chuyển qua đường hàng không toàn ngành duy trì đà tăng mạnh, kết hợp mở rộng và tăng tần suất khai thác các tuyến quốc tế giúp cải thiện doanh thu bình quân/hành khách.km. Tuy nhiên, trong bối cảnh giá nhiên liệu tăng trở lại, ước tính giá nhiên liệu tăng khoảng 85% svck trong Q3/2026, chúng tôi đánh giá biên LNG của HVN tiếp tục duy trì ở mức thấp, cùng với áp lực gia tăng chi phí SG&A khi bước vào mùa du lịch cao điểm trong nửa cuối năm. Qua đó chúng tôi đánh giá LN ròng của HVN trong Q3/2026 sẽ tiếp tục chịu áp lực, qua đó dự kiến giảm mạnh, giảm 246% svck
68	FPT	Công nghệ	2806 ↗	15%	10,792 ↗	15%	Ước tính LN Q3/26 tăng 15% svck, trong đó, kỳ vọng mảng CNTT nước ngoài có sự cải thiện nhẹ về tăng trưởng doanh thu nhờ lượng backlog duy trì khá cao đạt ~32% trong 7 tháng đầu năm. Mặt khác, mảng CNTT trong nước vẫn đang hỗ trợ chính cho tăng trưởng, cùng với KQKD tích cực của nhóm công ty LDLK như FOX, FPT.
69	FOX	Công nghệ	1,019 ↗	15%	3,950 ↗	16%	Tăng trưởng LN Q3/26 kỳ vọng duy trì ở mức ổn định đạt ~15% svck. Dịch vụ băng rộng tăng trưởng ổn định cộng với hoạt động bán chéo các dịch vụ truyền hình, camera tích cực.
70	CTR	Công nghệ	182 ↗	8%	701 ↗	17%	Dự kiến tăng trưởng LN ròng Q3/26 chậm lại đáng kể, chủ yếu đến từ sự chậm lại rõ rệt của mảng xây dựng dân dụng trong bối cảnh thị trường BDS, hạ tầng đóng băng. Mảng tổng thầu ĐMT áp mái mặc dù vẫn duy trì tăng trưởng tốt nhưng cũng đã chậm lại so với nửa đầu năm, trong khi mảng TowerCo chủ yếu tăng trưởng từ biên LN cải thiện, doanh nghiệp không đầu tư thêm trạm mới từ đầu năm đến nay.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%

KÉM KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TRUNG LẬP Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KÉM KHẢ QUAN Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng